

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **31/2020/DS-ST**
Ngày: **22/9/2020**
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Mên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Bảo Trân- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 96/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142a/2020/QĐST- DS ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP S.** Trụ sở: 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền: Bà Lê Nguyễn Như T- Trưởng Phòng Giao dịch quận C- Chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: 415-418 Quốc lộ 1A, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020).

* ***Bị đơn:*** Ông **Trần Tri P;** sinh năm: 1972. Địa chỉ: 26A/5 Tổ N, Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Huỳnh Thị Kim T;** sinh năm: 1970. Cùng địa chỉ bị đơn. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày **01/02/2019**, ông Trần Tri P có ký Hợp đồng tín dụng số **LD1903200425** với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; theo đó, ông P vay tín chấp của Ngân hàng số tiền **150.000.000đ**, thời hạn **60** tháng đến ngày 01/02/2024, mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn 10,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, phương thức thanh toán lãi hàng tháng và vốn định kỳ mỗi tháng **3.812.500đ** vào ngày 28 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân tiền vay cho ông P. Ông P đã đóng lãi và trả vốn được 09 kỳ, đến ngày 28/01/2020 thì ngưng cho đến nay; tiền vốn gốc đã thanh toán được tổng cộng: **22.500.000đ**.

Tính đến ngày 21/9/2020, ông P còn nợ Ngân hàng:

- *Nợ gốc:* **122.500.000đ;**
- *Lãi trong hạn:* **10.500.000đ;**
- *Lãi quá hạn:* **1.503.081đ;**
- *Tổng cộng:* **134.503.081đ.**

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Tri P phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền **134.503.081đ** (trong đó: nợ gốc 122.500.000đ + lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020: 12.003.081đ) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Tri P vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim T cho rằng: bà không biết việc ông P vay tiền của nguyên đơn, ông P nhận tiền vay, sử dụng tiền vay để làm gì bà không biết và ông P cũng không có đem tiền về để chi tiêu, mua sắm trong gia đình. Do bà và ông P có mâu thuẫn xảy ra giữa vợ chồng nên đã ly hôn theo Quyết định số 55/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần T. Do bà không biết và không sử dụng tiền vay nên không đồng ý chịu trách nhiệm số tiền vay này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Do ông P là người ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng, đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện ông P phải trả nợ là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Trần Tri P phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 122.500.000đ + lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020: 12.003.081đ, tổng cộng số tiền **134.503.081đ** và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật*: đây là vụ kiện tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Trần Tri P phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 134.503.081đ (trong đó: nợ gốc 122.500.000đ + lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020: 12.003.081đ) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng; Hội đồng xét xử xét thấy*:

Ngày **01/02/2019**, ông Trần Tri P có ký ký Hợp đồng tín dụng số **LD1903200425** vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền **150.000.000đ** (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn 60 tháng, thỏa thuận trả vốn gốc và lãi định kỳ vào ngày 28 hàng tháng. Do ông P đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên vay phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm cả vốn gốc và lãi còn nợ là có cơ sở, vì vậy cần buộc ông Trần Tri P phải thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là:

- *Nợ gốc*: **122.500.000đ**;
- *Lãi trong hạn*: **10.500.000đ**;
- *Lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/9/2020*: **1.503.081đ**;
- *Tổng cộng*: **134.503.081đ**.

Và tiền lãi kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng.

[3] *Về trách nhiệm trả nợ*: xét thấy, tuy ông P vay tiền trong thời kỳ hôn nhân với bà Huỳnh Thị Kim T nhưng hợp đồng vay chỉ có ông P ký tên, hình thức vay tín chấp; hơn nữa, không có cơ sở để chứng minh việc ông P dùng số tiền vay để phục vụ nhu cầu thiết yếu, sinh hoạt của gia đình nên bà T không có trách nhiệm trả nợ đối với số nợ của ông P là phù hợp. Cần buộc ông P phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông P phải chịu **(134.503.081đ x 5%) = 6.725.200đ** án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 227; Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Tri P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền: **134.503.081đ (Một trăm ba mươi bốn triệu năm trăm lẻ ba ngàn không trăm tám mươi một đồng)** (trong đó: nợ gốc 122.500.000đ + lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020: 12.003.081đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2020 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tri P phải chịu **6.725.200đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm đồng)** tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **3.096.000đ** theo biên lai số 006068 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang

